

Bản án số: **28/2020/HSST.**

Ngày: 21/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Ty;

2. Ông Nguyễn Văn Thi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/ HSST ngày 25/8/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1985; Tại: xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKNKTT: Xã Trung A, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 5/12 ; Nghề nghiệp: Làm nông. -

Con ông Trần Ánh D và bà Hồ Thị S; có vợ là Bùi Thị H và 01 sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 28/05/2020 có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2. Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/4/2020, Trần Văn S đi xe mô tô biển kiểm soát: 17N2-4010 đến nhà anh Đinh A (sinh năm: 1994) trú tại làng Tăng Lãng, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N2-4010 đi về nhà tại tổ dân phố 11, thị trấn K. Khi đi đến thôn 2, xã Đak Smar, do khát nước nên Sâm ghé vào nhà rẫy của ông Hoàng Văn T (sinh năm 1973) trú tại tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K để tìm nước uống. S dừng xe mô tô lại, đi bộ ra phía sau nhà rẫy của ông T mức nước ở thùng phi trước nhà bếp uống. Lúc này S nghe có tiếng gà kêu ở phía chuồng gà, quan sát trong nhà và xung quanh không có ai nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp gà mang về bán kiếm tiền tiêu xài. Sâm dùng điện thoại (loại NOKIA trắng đen) của mình làm đèn pin soi, rồi nhặt một khúc cây gỗ hình vuông (rộng khoảng 0,5cm, dài khoảng 1m) cạy phá khóa chuồng gà. Sâm lấy 01 cái bao màu trắng (loại bao đựng phân) ở nhà rẫy ông T để đựng gà, S vút ổ khóa và khúc gỗ gần khu vực chuồng gà, rồi vào chuồng bắt gà thì phát hiện có 01 máy cắt cỏ (nhãn hiệu Robin, màu vàng). S lấy máy cắt cỏ ra xe mô tô để, rồi tiếp tục quay lại chuồng bắt được 25 con gà bỏ vào bao buộc lại để phía trước xe mô tô, tay trái cầm máy cắt cỏ kẹp ở hông rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ vợ chồng S thuê ở tại tổ dân phố 11, thị trấn Kbang, huyện K. Về đến nhà khoảng 22 giờ cùng ngày, lúc này trong nhà có vợ S tên Bùi Thị H đa bị ốm nằm ngủ cùng con trong phòng, S mang gà ra phía sau nhà nhốt vào chuồng gà, mở bao ra S phát hiện 05 con gà bị chết có trọng lượng (khoảng 3,5kg, gồm 02 con gà mái và 03 con gà trống) Sâm mang 04 con gà chết ném ra phía sau vườn, 01 con làm thịt nấu ăn, rồi đi ngủ.

Đến sáng ngày 28/4/2020, Sâm bắt 07 con gà trộm cắp được bỏ vào bao trắng ra chợ Kbang bán. Khi đi đến đầu chợ S gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đi xe đạp chở phía sau lồng gà. S hỏi người phụ nữ này mua gà không, người phụ nữ này đồng ý mua, rồi dùng cân cân từng con gà, 04 con gà trống có trọng lượng 6,3 kg và 03 con gà mái có trọng lượng 3,7 kg, với tổng trọng lượng gà đã cân 10 kg, với giá 75.000đ/kg thành tiền là 750.000 đồng. S đã sử dụng số tiền bán gà tiêu xài cá nhân hết; 13 con gà còn lại Sâm để nuôi ở phía sau nhà trọ của S, đợi khi nào giá gà tăng sẽ bán. Máy cắt cỏ trộm cắp được S mang giấu ở trần nhà nơi phòng ngủ.

Về phía bị hại, sau khi phát hiện bị mất tài sản đã báo cáo đến Công an huyện K để tìm kiếm. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn S. Kết quả khám xét đã phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Sâm 13 con gà (gồm 08 con gà trống, có trọng lượng 13,7 kg và 05 con gà mái, có trọng lượng 5,1 kg); 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Robin, thân máy màu vàng, có đầy đủ cần và lưỡi, cần dài 1,5m.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 01/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kbang xác định: 01 cái máy cắt cỏ nhãn hiệu Robin trị giá 1.995.000 đồng; 10 con gà mái có trọng lượng 10,1 kg có trị giá

1.010.000 đồng; 15 con gà trống có trọng lượng 22,2 kg có trị giá 2.220.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.225.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 13 con gà (gồm 08 con gà trống, trọng lượng 13,7 kg và 05 con gà mái, trọng lượng 5,1kg);

- 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Robin, có đầy đủ cần và lưỡi, cần dài 1,5m.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 17N2-4010, màu đỏ, nhãn hiệu HONDA do anh Huỳnh Văn Dư (sinh năm 1980); trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giao nộp. (BL:59-63)

Quá trình điều tra xác định tài sản bị trộm cắp là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho ông Hoàng Văn T 13 con gà (gồm 08 con gà trống, có trọng lượng 13,7 kg và 05 con gà mái, có trọng lượng 5,1 kg); 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Robin, có đầy đủ cần và lưỡi, cần dài 1,5m.

Đối với công cụ, tang vật bị can sử dụng để trộm cắp tài sản: 01 khúc gỗ hình vuông (có kích thước khoảng 0,5cm, dài khoảng 01m); 01 ổ khóa; 01 điện thoại NOKIA đen trắng. S khai nhận sau khi trộm cắp gà và máy cắt cỏ, khúc gỗ và ổ khóa bị can để lại tại vị trí gần chuồng gà, chiếc điện thoại NOKIA đen trắng bị can đã làm rơi trên đường đi từ nhà ông T về nhà trọ tại tổ dân phố 11, thị trấn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được. Đối với 01 bao trắng (loại bao đựng phân bón) mà bị can đã đựng gà trộm cắp, khi bị can bán gà cho một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã để lại bao cho người phụ này, nên không đủ cơ sở để truy tìm vật chứng trên. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 17N2-4010 là tài sản riêng của chị Bùi Thị H, đến ngày 08/5/2020 chị H đã đưa xe cho bị can bán cho anh Huỳnh Văn D (sinh năm 1980); trú tại tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông Hoàng Văn Thanh đã yêu cầu bị can bồi thường số tiền 1.350.000 đồng (giá trị 12 con gà mà Sâm đã bán và làm chết). Bị can đã tác động gia đình bồi thường cho ông Thanh số tiền 1.350.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông Thanh không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Đối với Bùi Thị H là vợ của Trần Văn S đã giao xe mô tô biển kiểm soát: 17N2-4010, nhãn hiệu HONDA cho S, H không biết S sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, và khi Sâm mang tài sản trộm cắp về nhà H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không đề nghị xử lý.

Đối với Huỳnh Văn D đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 17N2-4010 từ Trần Văn Sâm, khi mua xe D không biết xe mô tô này S đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, khi được thông báo D đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý.

Đối với người phụ nữ mua gà do S phạm tội mà có Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CTr-VKS ngày 24/8/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Văn S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Sâm về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố Trần Văn Sâm phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; các điểm b, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Trần Văn S từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Văn T đã yêu cầu bị can bồi thường số tiền 1.350.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T đủ số tiền 1.350.000 đồng. Sau khi nhận tiền và tại phiên tòa ông T không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho ông Huỳnh Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 17N2-4010, màu đỏ, số máy C43E-1360375, số khung 4312AY122031.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Trần Văn S phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân nên vào khoảng 19 giờ ngày 27/4/2020, Trần Văn S trên đường đi từ xã Krong về thị trấn K Sầm đã ghé vào nhà rẫy của ông Hoàng Văn T ở thôn 2, xã Đak Smar và đã có hành vi lén lút đột nhập vào chuồng gà trộm cắp 25 con gà và 01 máy cắt cỏ đưa về thị trấn K tiêu thụ. Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 01/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.225.000 đồng. Do đó, hành vi của Trần Văn S đã phạm vào tội: *Trộm cắp tài sản* được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại nhận lại tài sản và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện K, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Trong vụ án này có:

Đối với chị Bùi Thị H là vợ của Trần Văn S đã giao xe mô tô biển kiểm soát 17N2-4010, nhãn hiệu HONDA cho S, chị H không biết S sử dụng xe để thực hiện

hành vi phạm tội, và khi S mang tài sản trộm cắp về nhà chị H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý.

Đối với anh Huỳnh Văn D đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N2-4010 từ Trần Văn S, khi mua xe anh D không biết xe mô tô này S đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, khi được thông báo thì anh D đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý.

Vì vậy, cần đưa chị H và anh D vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với người phụ nữ mua gà do S phạm tội mà có Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Văn T đã nhận lại đủ số gà mà bị cáo đang nuôi nhốt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.350.000 đồng (giá trị 12 con gà mà Sâm đã bán và làm chết). Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông T số tiền 1.350.000 đồng. Sau khi nhận gà và nhận tiền, anh T không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, nên HĐXX không xem xét đến nữa.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị tuyên trả lại cho anh Huỳnh Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 17N2-4010, màu đỏ, số máy C43E-1360375, số khung 4312AY122031.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam giữ (ngày **28/05/2020**).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho anh Huỳnh Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 17N2-4010, màu đỏ, số máy C43E-1360375, số khung 4312AY12203.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K.
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Người cóQLNVLQ
- Chi cục THADS huyện K.
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành

